

Phụ lục 4: mẫu phiếu đánh giá tiêu chí

PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ (TĐG)

Người báo cáo: Nguyễn Quang Minh

Tiêu chuẩn 6: ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, NGHIÊN CỨU VIÊN

Tiêu chí 6.2. Tỷ lệ GV/ NH đáp ứng theo quy định, việc quy đổi khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được hướng dẫn chi tiết. Khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được đo lường, giám sát làm căn cứ cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Tỷ lệ GV/SV của CTĐT đáp ứng yêu cầu theo quy định hiện hành. Tổng số GV của Khoa là 19 người, gồm 6 TS (chiếm tỷ lệ 31% so với tổng số GV của Khoa), 13 ThS (69%), 0 cử nhân (0%). Hiện Khoa Sư phạm Khoa học xã hội có 0 GV đang theo học NCS ở trong nước, 0 GV đang học cao học. Tính đến thời điểm này, tỷ lệ GV/SV chính quy ngành Sư phạm Ngữ văn được quy đổi là 10 sinh viên/giảng viên (188/19), đảm bảo với tỷ lệ quy định của Bộ GD&ĐT [H6.06.02.01]. SV được đảm bảo khả năng tương tác, học tập kiến thức khoa học và thực tiễn từ GV, đảm bảo chất lượng đào tạo theo mục tiêu của Khoa theo tỉ lệ bảng sau:

Bảng 6.2.1. Tỷ lệ SV trên 1 GV ngành Sư phạm Ngữ văn qua từng năm học

Năm học	Tổng số GV ngành	Quy mô SV	Tỷ lệ SV/GV
2017 – 2018	11	319	29.0
2018 - 2019	11	226	20.5
2019 - 2020	11	166	15.1
2020 - 2021	11	174	15.8
2021 - 2022	11	157	14.3

(1) Năm học 2015-2017, tỷ lệ GV/SV được đảm bảo theo quy định tại Thông tư 32/2015/TT-BGDĐT. (2) Đến năm học 2018-2019, tỷ lệ GV/SV được đảm bảo theo quy định tại Thông tư 06/2018/TT-BGDĐT.

Bảng 6.2.2 Thống kê số lượng GV Khoa theo độ tuổi trong 5 năm gần đây

Năm học	Số lượng GV	Giới tính		Độ tuổi		
		Nam	Nữ	< 35	35-45	>45
2017 - 2018	22	5	17	3	15	4

2018 - 2019	21	5	16	3	14	4
2019 - 2020	20	5	15	3	13	4
2020 - 2021	19	6	13	3	11	5
2021 - 2022	19	6	13	0	14	5

Tiêu chuẩn của GV đáp ứng theo quy định của Bộ GD&ĐT và tình hình thực tế của nhà trường [H6.06.02.02]. Ngoài đội ngũ cơ hữu, Khoa Sư phạm Khoa học xã hội còn có hơn 4 GV thỉnh giảng đến từ cơ quan, tổ chức hành nghề giáo dục tham gia giảng dạy, hướng dẫn thực hành, đánh giá kết quả học tập của SV theo đề án liên kết gắn kết đào tạo giữa ĐH Đồng Nai với doanh nghiệp [H6.06.02.03], [H6.06.02.04].

Việc quy đổi khối lượng công việc của đội ngũ GV theo giờ chuẩn được hướng dẫn chi tiết và được triển khai thực hiện. Trường ban hành văn bản quy định chi tiết về khối lượng công việc của đội ngũ GV, bao gồm: các hoạt động giảng dạy, NCKH và công tác khác như phụ trách cố vấn học tập, coi thi, chấm bài, tuyển sinh,... Các phòng ban liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện việc quy đổi khối lượng công việc của đội ngũ GV trong phạm vi toàn trường [H6.06.02.05].

Trường có quy định về khối lượng công việc tối thiểu của đội ngũ GV. Qua đó, GV có nghĩa vụ thực hiện giờ giảng dạy, NCKH và công tác khác theo định mức cụ thể mỗi năm: Giảng dạy: 270 giờ; NCKH: 200 giờ; Công tác khác (cố vấn học tập, coi thi kết thúc học phần, tham gia hoạt động tuyển sinh...): 117 giờ.

Khoa đã tham gia vào các hoạt động cộng đồng khác như: tư vấn tuyển sinh, các hoạt động giao lưu, hỗ trợ cho cộng đồng: ngày hội việc làm, ngày hội tuyển sinh... [H6.06.02.06].

Khối lượng công việc đối với đội ngũ GV, NCV được giám sát để cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng. Kết thúc mỗi học kỳ, Khoa tiến hành họp để tổng kết khối lượng giảng dạy, NCKH trên cơ sở đối chiếu với kết quả thống kê khối lượng giảng dạy của Phòng Đào tạo và xác nhận từ giảng viên [H6.06.02.07]. Qua đó, xác định được tỷ lệ vượt giờ của GV và có kế hoạch phân công khối lượng giảng dạy, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công tác khác (coi thi, cố vấn học tập, hướng dẫn thực tập, hướng dẫn khóa luận,...) công việc cụ thể cho GV ở học kỳ tiếp theo [H6.06.02.08].

Việc đánh giá GV được thực hiện định kỳ hàng tháng qua thông qua bảng tự đánh giá kết quả xếp loại chất lượng công việc dựa trên bản mô tả công việc của GV [H6.06.02.09], [H6.06.02.10]. Sau khi GV tự đánh giá thì Trưởng Khoa sẽ đánh giá lại,

xác nhận vào Phiếu đánh giá xếp loại kết quả lao động. Kết quả đánh giá được chuyển về Phòng TC-HC&QT để xếp loại thi đua khen thưởng cho GV. Cuối mỗi năm học, Hội đồng thi đua khen thưởng cấp trường đánh giá, bình xét kết quả thi đua cho các cá nhân và tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ mục tiêu của năm [H6.06.02.11].

2. Điểm mạnh

Khối lượng công việc của đội ngũ GV được đo lường, giám sát cụ thể làm căn cứ để có kế hoạch phân công, giám sát và kiểm tra chuyên môn định kỳ nhằm cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Việc đánh giá GV có tiêu chí rõ ràng, cụ thể tạo điều kiện để GV có những điều chỉnh phù hợp và tạo được động lực phát triển cho GV.

3. Điểm tồn tại

Việc đo lường các nhiệm vụ PVCD chưa có những tiêu chí cụ thể.

4. Kế hoạch hành động

Phát huy điểm mạnh:

Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh hoạt động KHCN và phục vụ cộng đồng hướng theo chiến lược phát triển của Nhà trường giai đoạn đến 2030.

Khắc phục tồn tại:

Từ năm 2022 - 2023, Khoa tiến hành xây dựng các tiêu chí đánh giá mang tính định lượng trong việc thực hiện các nhiệm vụ PVCD và nhiệm vụ chuyên môn khác của GV.

5. Tự đánh giá: Đạt (5/7).

Đồng Nai, ngày 31 tháng 10 năm 2023

Người báo cáo



Nguyễn Quang Minh